TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUYÊN HÓA** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2021
"V/v Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thuận và bà Hg Thị Thanh
***- Thư ký phiên tòa*:** ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa tham gia phiên tòa: không

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lại Bích H, sinh năm 1990
Địa chỉ: Số nhà 151 đường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình
2. Bị đơn: Anh Mai Anh D, sinh năm 1988
Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình.
Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 08/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lại Bích H trình bày: chị và anh Mai Anh D có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 04/7/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành Phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, do không cùng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc cho nhau và anh D đã có hành vi bạo lực gia đình, khiến cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù hai bên gia đình đã động viên, hàn gắn, nhưng không có kết quả. Vợ chồng

cũng đã có thời gian sống ly thân. Hiện nay chị H thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, nên xin được ly hôn với anh Mai Anh D.

Quá trình chung sống vợ, chồng có một đứa con chung: Mai Nguyên P, sinh ngày 30/3/2020, sau ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu anh D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng; Về tài sản và công nợ chung: không có.

Bị đơn anh Mai Anh D trình bày: anh D hoàn toàn thống nhất với ý kiến trình bày của chị H về các mối quan hệ như chị H đã trình bày. Anh đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản và nợ chung. Riêng về quyền nuôi con anh D có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Nếu trường hợp chị H nuôi con thì anh sẽ không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lại Bích H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Mai Anh D, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh Mai Anh D có hộ khẩu thường trú tại Thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, nên Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thụ lý, giải quyết vụ án là H toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Lại Bích H và anh Mai Anh D là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị H xin ly hôn với anh D vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm không còn, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa chị H và anh D cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì vậy HĐXX nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lại Bích H và anh Mai Anh D.

Quan hệ con chung: Xét nguyện vọng của chị H và Anh D đều có nguyện vọng được nuôi con là H toàn chính đáng. Tuy nhiên hiện tại con còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, nên cần căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Để đảm bảo quyền lợi của con cần buộc anh Mai Anh D có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng theo yêu cầu của chị H là phù hợp.

Quan hệ tài sản và công nợ chung: Chị H và anh D cùng thống nhất vợ chồng không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: chị Lại Bích H phải chịu tiền án phí ly hôn, anh Mai Anh D phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lại Bích H và anh Mai Anh D.

2. Về quan hệ con chung: giao con chung Mai Nguyên P, sinh ngày 30/3/2020 cho chị Lại Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Mai Anh D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)*, kể từ tháng 02 năm 2021cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản và nợ chung: Không xem xét

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Lại Bích H phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ số tiền tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn)* đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007967, ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Buộc anh Mai Anh D phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền được yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/02/2021)./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- UBND phường Đồng Phú, TP Đồng Hới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Hữu Tình